

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Trọng T - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa..

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị N - sinh năm 1990

Địa chỉ: Phố T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Trọng T và chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N.

- Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Trọng H sinh ngày 04/11/2014, cháu Lê Trọng N sinh ngày 05/11/2016. Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Trọng H và cháu Trọng N cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, anh Thắng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đ/tháng, hai cháu là 4.000.000đ/tháng, kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu chị N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh T nộp án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2019/0013471 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- UBND xã Đông Hoàng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu